

Số: 180/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên
hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về đối tượng, hồ sơ, thủ tục đăng ký giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết và hủy niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Tổ chức phát hành;

- b) Công ty đại chúng;
- c) Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Ngoài các thuật ngữ đã được giải thích trong Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là Nghị định số 58/2012/NĐ-CP) và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 60/2015/NĐ-CP), trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (sau đây gọi tắt là hệ thống giao dịch Upcom)* là hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.
2. *Chứng khoán đăng ký giao dịch* là chứng khoán của công ty đại chúng được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.
3. *Đăng ký giao dịch* là việc đưa chứng khoán công ty đại chúng vào giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.
4. *Tổ chức đăng ký giao dịch* là công ty đại chúng có chứng khoán đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.
5. Cụm từ “công ty”, “doanh nghiệp” và “tổ chức” được sử dụng với nghĩa như nhau trong Thông tư này.

Điều 3. Đối tượng và thời hạn thực hiện đăng ký giao dịch

1. Đối tượng đăng ký giao dịch

- a) Công ty đại chúng không đủ điều kiện niêm yết phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;
- b) Công ty đại chúng đủ điều kiện niêm yết nhưng chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;
- c) Công ty hủy niêm yết phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom nếu vẫn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng (bao gồm cả trường hợp bị hủy niêm yết do công ty hình thành sau hợp nhất, sáp nhập, hoán đổi không đáp ứng điều kiện niêm yết);
- d) Doanh nghiệp nhà nước đã chào bán chứng khoán ra công chúng, nếu chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thì phải đăng ký giao dịch trên hệ

thống giao dịch Upcom.

2. Thời hạn thực hiện đăng ký giao dịch

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, công ty đại chúng có trách nhiệm hoàn tất việc đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;

b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán chứng khoán ra công chúng, tổ chức phát hành chưa niêm yết chứng khoán phải hoàn tất việc đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;

c) Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực, Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của công ty bị hủy niêm yết là công ty đại chúng. Quy định này áp dụng cho chứng khoán bị hủy niêm yết bao gồm cả trường hợp hủy niêm yết bắt buộc, hủy niêm yết tự nguyện và chứng khoán bị hủy niêm yết do công ty niêm yết sau khi sáp nhập, hoặc phát hành cổ phiếu để hoán đổi không đáp ứng điều kiện niêm yết;

d) Trong vòng sáu (06) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty hợp nhất từ các doanh nghiệp trong đó có công ty niêm yết, mà sau hợp nhất, công ty hợp nhất không đáp ứng điều kiện niêm yết theo quy định phải hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch.

Điều 4. Thủ tục, hồ sơ đăng ký giao dịch

1. Đối với công ty đại chúng đã đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam:

1.1. Hồ sơ đăng ký giao dịch chứng khoán bao gồm:

a) Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thông tin tóm tắt về công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;

c) Báo cáo tài chính năm liền trước năm đăng ký giao dịch đã được kiểm toán theo quy định pháp luật và báo cáo kiểm toán vốn (trường hợp có tăng vốn trong năm đăng ký giao dịch);

d) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và bản sao công văn thông báo cho Trung tâm lưu ký

chứng khoán Việt Nam về việc đăng ký ngày chốt danh sách cổ đông để đăng ký giao dịch.

1.2. Hồ sơ đăng ký giao dịch chứng khoán tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này được lập thành một (01) bộ bản gốc kèm theo một (01) bản dữ liệu điện tử (nếu có), nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1.3. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch đồng thời thực hiện công bố thông tin ra thị trường. Trường hợp từ chối, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Đối với công ty đại chúng chưa đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam:

2.1. Hồ sơ đăng ký giao dịch chứng khoán bao gồm:

a) Hồ sơ đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật chứng khoán về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

b) Tài liệu quy định tại các tiết a, b, c điểm 1.1 khoản 1 Điều này.

2.2. Tài liệu quy định tại tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều này được lập thành một (01) bộ bản gốc kèm theo một (01) bản dữ liệu điện tử (nếu có), nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Tài liệu quy định tại tiết b điểm 2.1 khoản 2 Điều này được lập thành một (01) bộ bản gốc kèm theo một (01) bản dữ liệu điện tử, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.3. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán cho tổ chức phát hành đồng thời gửi giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trong vòng năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ quy định tại tiết b điểm 2.1 khoản 2 Điều này, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch đồng thời thực hiện công bố thông tin ra thị trường. Trường hợp từ chối, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày ban hành Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch, công ty đại chúng có trách nhiệm đưa cổ phiếu vào giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.